

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 03- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn B; sinh năm 1981 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hải Tuyền và bà Vũ Thị Khánh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12- 4- 2019 bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù, về tội "Đánh bạc"; ngày 20- 6- 2019, bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt với bản án ngày 12- 4- 2019 là 30 tháng tù; chấp hành xong án phạt tù ngày 29- 4/2021.

Bị bắt tạm giữ ngày 23- 11- 2021, chuyển tạm giam từ ngày 26- 11- 2021 đến nay; bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Họ và tên: Phạm Ánh D (tên gọi khác: Phạm Trọng D); sinh năm 1974 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng Dưỡng và Đoàn Thị Vui; vợ Lê Thị Nhân, có 02 con, con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07- 12- 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù năm 2011; bị bắt tạm giữ ngày 23- 11- 2021, chuyển tạm giam từ ngày 26 - 11- 2021 đến nay; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23- 11- 2021, Tổ công tác của Công an thị trấn Quất Lâm phối hợp với Ban an ninh của khu cách ly kiểm tra hành chính đối với Phạm Ánh D là đối tượng F1 (Covid 19) đang cách ly tại khu cách ly tập trung Trường Cao Đẳng nghề Quất Lâm thuộc thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy (là người nghiện ma túy). Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi đồ tiếp tế của D có 01 gói nhỏ gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). D khai đó là gói Heroin của D do D nhờ Lê Văn B mua hộ mang vào khu cách ly của D mục đích để cho D sử dụng.

Lê Văn B khai: Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 23- 11- 2021, Phạm Ánh D có điện thoại cho B nhờ B mua hộ cho D gói ma túy mang vào khu vực cách ly Covid19 tại Trường Cao Đẳng nghề Quất Lâm để D sử dụng, B đồng ý và đi bộ đến khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy mua 01 gói Heroin với giá 200.000đồng và mang vào cho D. B và D tự hiểu B mua Heroin đưa cho D sử dụng, khi nào hết cách ly D sẽ về thanh toán tiền mua Heroin cho B.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Thu giữ của D: 01 gói nhỏ gói nhỏ (niêm phong ký hiệu M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi. Thu giữ của B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 chai tuý tinh gắn 02 ống hút; 02 cóng bằng thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 lưỡi dao lam và 03 ống hút nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 1474/GĐKTHS ngày 24 - 11- 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói nhỏ trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là Heroin, có khối lượng 0,292 gam.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 14 - 02 - 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố: Bị cáo Lê Văn B về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình

sự; Phạm Ánh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạm Ánh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Ánh D từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định, 01 chai tuý tinh, 02 cóong bằng thủy tinh; 01 bát lửa ga; 01 lưỡi dao lam và 03 ống hút nhựa; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Phạm Ánh D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lê Văn B.

Các bị cáo thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 23- 11- 2022 tại Trường Cao Đẳng dạy nghề Quất Lâm thuộc thị trấn Quất Lâm, Lê Văn B đã có hành vi bán trái phép 0,292 gam Heroin cho Phạm Ánh D. Bị cáo Phạm Ánh D bị bắt quả tang khi chuẩn bị sử dụng số ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ánh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 28/2019/HS-ST, ngày 12- 4- 2019 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt bị cáo Lê Văn B 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án số 50/HSST ngày 20- 6- 2019, Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt Bằng 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt với Bản án số 28/2019/HS-ST, bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 30 tháng tù. Hành vi phạm tội tại Bản án số 50/HSST thực hiện trước khi bản án Bản án số 28/2019/HS-ST có hiệu lực pháp luật nên khi đó không xác định bị cáo “tái phạm”. Do đó, lần phạm tội này, bị cáo Lê Văn B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” mà chỉ bị áp dụng tình tiết "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Anh D đã từng bị kết án về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng đã được xóa án tích và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn ở mức trong khung hình phạt, đủ tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chai tuýp tinh gần 02 ống hút; 02 cóong thuỷ tinh; 01 bật lửa ga; 01 lưỡi dao lam và 03 ống hút nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. 02 điện thoại di động. Các điện thoại di động thu giữ của D và của Bằng, các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về nguồn gốc số Heroin: Quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận nên không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Văn B 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 23 tháng 11 năm 2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Ánh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Ánh D 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 23 tháng 11 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 chai tuý tinh gắn 02 ống hút, 02 cóong thuỷ tinh, 01 bật lửa ga, 01 lưỡi dao lam và 03 ống hút nhựa; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động. (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30/2022 ngày 14- 02- 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn B và Phạm Ánh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Văn B và Phạm Ánh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên